TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày 11–02–2022
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Kỳ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 11 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 146/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021 về việc "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh U, sinh năm 1972 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp Phong Lưu, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp Cái Giếng, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Thanh U trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn D chung sống với nhau vào năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân với nhau đến nay, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, hai bên gia đình đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà và ông D có 02 người con chung tên Nguyễn Việt T, sinh năm 1999 và Nguyễn Quốc V, sinh năm 2000. Do các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/4/2021 ông Nguyễn Văn D trình bày:

Ông thống nhất với nội dung trình bày của bà U, ông đồng ý ly hôn với bà U. Về con chung không yêu cầu giải quyết. Về tài sản tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết. Về nợ không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thanh U và ông Nguyễn Văn D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Cái Giếng, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thanh U và ông Nguyễn Văn D sống chung như vợ chồng vào năm 1998 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình thì mối quan hệ hôn nhân của bà U và ông D được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì bà U có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của bà U đã được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 87 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án thì Tòa án có tiến hành thủ tục hòa giải, tại phiên hòa giải thì các đương sự đã thỏa thuận được các vấn đề giải quyết vụ án nhưng do các đương sự không có đăng ký kết hôn nên phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định. Ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa bà U và ông D phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đời sống hôn nhân không hòa hợp, không có hạnh phúc, ông bà đã sống ly thân với nhau trong thời gian dài, bà U và ông D đồng ý ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của bà U và ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thanh U và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng.

Về con chung: Do hai người con chung của bà U và ông D đã trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Do đương sự không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa bà U và ông D có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 11, 85, 89 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Nguyễn Thanh U và ông Nguyễn Văn D là vợ chồng.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thanh U phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), ngày 26/3/2021 bà U có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006262 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước được chuyển thu.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi haành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nướcc;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kỳ